

**BIÊN BẢN KỶ HỌP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

**I. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

- **Địa chỉ trụ sở chính:** Thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

- **Điện thoại:** 0271.3563.359      Fax: 0271.3563133

- **Mã số doanh nghiệp:** 3801068943.

**II. Thời gian bắt đầu phiên họp:** 08 giờ 00 phút, ngày 30/6/2023.

**III. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn - Thị trấn Thanh Bình - huyện Bù Đốp - tỉnh Bình Phước.

**Chủ tọa Đại hội:** Ông **Phạm Văn Viêt** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Thư ký Đại hội:** Ông **Nguyễn Văn Minh** - Trưởng ban Thư ký.

**IV. Thành phần tham dự Đại hội.**

- Đại biểu khách mời.

+ Ông: Trần Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT TCT Sông Đà - CTCP

- Các cổ đông của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

**V. Nhân sự Đoàn chủ tịch và các Tổ phục vụ đại hội.**

**1. Đoàn chủ tịch gồm:**

- Ông: Phạm Văn Viêt      - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa.

- Ông: Nguyễn Quang Tuyên      - Thành viên HĐQT, TGD Công ty.

**2. Ban Thư ký đại hội gồm:**

- Ông: Nguyễn Văn Minh      - Thư ký HĐQT, Trưởng Ban

- Bà: Nguyễn Thị Mỹ Linh      - Nhân viên phòng TCHC, Thành viên

**3. Ban kiểm phiếu biểu quyết các nội dung đại hội gồm:**

- Ông: Phạm Tiến Sơn      - PP KTCN, Trưởng ban

- Ông: Hà Văn Tiến      - NV phòng KTCN, Thành viên

- Ông: Phạm Đức Nguyễn      - NV phòng KTCN, Thành viên

**VI. Điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội**

1. Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

Ông **Phạm Tiến Sơn** - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là **68.998.620** (Sáu mươi tám





triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi) cổ phần.

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày chốt danh sách ngày 01/6/2023 là **3452** Cổ đông, đại diện cho **68.998.620** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự tại thời điểm khai mạc (8h00) là 23 cổ đông, đại diện cho 43.160.031 cổ phiếu biểu quyết tương đương 43.160.031 cổ phần, đạt 62,55% trên tổng số **68.998.620** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(Có Biên bản kết quả kiểm tra tư cách đại biểu kèm theo)

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn với thành phần, số lượng cổ phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

## 2. Giới thiệu nhân sự đại hội.

- Nhân sự Đoàn chủ tịch - Chủ tọa: Được thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành là: **43.160.031** cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %.

- Nhân sự Ban Thư ký Đại hội: Được thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành: **43.160.031** cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %.

- Nhân sự Ban kiểm phiếu Đại hội: Được thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành: **43.160.031** cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %.

## 3. Chương trình và quy chế làm việc của Đại hội.

- Chương trình đại hội: Được thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành: **43.160.031** cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %.

- Quy chế làm việc của Đại hội: Được thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành: **43.160.031** cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %.

## VII. Các nội dung chính của Đại hội.

1. Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Quang Tuyền** - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày:

- Tờ trình về kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022.

- Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

2. Đại hội đã nghe Ông **Phạm Văn Việt** - Chủ tịch HĐQT Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

3. Đại hội đã nghe Ông **Vũ Ngọc Long** - Trưởng Ban kiểm soát Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

4. Đại hội đã nghe Ông **Phạm Văn Việt** - Thành viên HĐQT trình bày:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021, 2022.

- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023.

5. Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Quang Tuyền** - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày:



- Tờ trình quyết toán lương, thù lao của HĐQT, BKS đã chi trả năm 2022; kế hoạch chi trả năm 2023.

- Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ của Công ty.

6. Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024.

Đại hội đã nghe Ông **Phạm Văn Việt** thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024.

Đại hội đã nghe Ông **Phạm Tiến Sơn** - Trưởng ban kiểm phiếu/bầu cử trình bày thông qua Quy chế bầu cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành: 43.160.031 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %

Do chỉ có một (01) ứng cử viên tham gia, theo quy chế bầu cử đã được Đại hội thông qua, Đại hội thống nhất bầu bổ sung thành viên HĐQT bằng hình thức thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

### **VIII. Đại hội thảo luận**

1. Ý kiến của các Cổ đông, tóm tắt như sau:

- Cổ đông có mã số: 3236

+ Đề nghị giải trình về việc thu nợ đối với các cá nhân, đơn vị có công nợ với Công ty; Đề nghị giải trình vì sao chi phí QLDN giữa hai năm liền kề có sự chênh lệch lớn? Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2023 cần chi tiết và có kế hoạch dài hạn hơn.

- Cổ đông có mã số: 2233

+ Đề nghị giải trình rõ hơn về việc đòi nợ các cá nhân, tổ chức có nợ với Công ty; về việc trích quỹ đầu tư phát triển và chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Cổ đông có mã số: 3267.

+ Thống nhất kế hoạch SXKD năm 2023, phương án phân phối lợi nhuận 2021, 2022; Việc trích quỹ đầu tư và kế hoạch SXKD của Công ty sau khi hết hợp đồng BOT dự án thủy điện Cần Đơn.

- Cổ đông có mã số: 3449.

+ Kế hoạch sử dụng quỹ đầu tư phát triển của Công ty như thế nào? Trong hợp đồng BOT dự án thủy điện Cần Đơn có điều khoản nào quy định ưu tiên cho Công ty mua lại dự án thủy điện Cần Đơn sau khi kết thúc hợp đồng BOT; việc tính lãi đối với khoản thanh toán tiền bán điện chậm trả?

- Cổ đông có mã số: 2774.

+ Thời gian chia cổ tức dự kiến?; Tiến độ xử lý công nợ của các vụ khởi kiện đòi nợ?

2. Trả lời, giải trình của Đoàn chủ tịch theo ý kiến của Cổ đông (tóm tắt) như sau:

- Đối với các khoản nợ của cá nhân tổ chức: Công ty đã tiến hành khởi kiện, hiện nay đang tích cực làm việc với tòa án để sớm đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, do có vướng mắc một số thủ tục về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ từ bên bị đơn nên vụ án chưa đưa ra xét xử. Công ty cũng đã tích cực liên hệ với tòa án (thông qua Luật sư ủy quyền) để sớm đưa vụ án ra xét xử.

- Về chi phí quản lý doanh nghiệp có sự chênh lệch lớn giữa các năm (2021,



2022): Nguyên do, trong năm 2022 hợp đồng mua bán điện của Nhà máy thủy điện Ry Ninh II hết hạn và nhà máy phải tạm thời ký phụ lục hợp đồng mua bán điện theo giá tạm tính trong khi chờ đàm phán giá bán điện chính thức (giá tạm thời thấp hơn nhiều so với giá chính thức). Trong khi đó cơ quan thuế yêu cầu đơn vị thực hiện việc hạch toán doanh thu và thực hiện nghĩa vụ thuế theo giá của hợp đồng chính thức, không theo giá hợp đồng tạm. Do vậy, Công ty cần trích lập dự phòng khoản doanh thu đã hạch toán nhưng thực tế sẽ không thu được khoản này. Việc này đã được đơn vị kiểm toán kiểm tra và chấp thuận (không ngoại trừ).

- Đến năm 2028 sẽ hết hạn hợp đồng BOT và bàn giao nhà máy thủy điện Cần Đơn cho Nhà Nước theo quy định. Sau khi bàn giao tài sản, nhà máy không đảm bảo cân đối tài sản, nguồn vốn. Vì vậy, thực hiện trích Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn vốn dài hạn cho phương án xin nhận chuyển nhượng lại của Nhà nước dự án BOT thủy điện Cần Đơn hoặc đầu tư mới các dự án. Trước đây do chưa nắm rõ chủ trương của Nhà nước về dự án thủy điện Cần Đơn sau bàn giao, do vậy Công ty chưa thực hiện việc trích lập Quỹ này. Kể từ năm 2021 về sau, Công ty sẽ trích lập Quỹ này.

- Trong hợp đồng BOT không có điều khoản nào ưu tiên cho Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn mua lại Nhà máy. Trong thời gian tới Công ty sẽ cùng cổ đông lớn là TCT Sông Đà - CTCP gửi văn bản đề nghị Chính phủ về việc mua lại Nhà máy thủy điện Cần Đơn.

- Đối với khoản nợ chậm trả về thanh toán tiền bán điện Nhà máy thủy điện Cần Đơn. Theo hợp đồng số 01/2016/HĐUQ-TCTSD-CANDON ngày 11/7/2016 đã được ĐHĐCĐ 2020 thông qua, không có điều khoản thanh toán lãi chậm trả tiền bán điện. Nếu Cổ đông có kiến nghị, đề nghị cổ đông gửi ý kiến kiến nghị tới Hội đồng quản trị để HĐQT đưa vào chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ kỳ tới (hoặc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường) để thảo luận và thông qua nội dung này. Về việc thu hồi công nợ về tiền bán điện Nhà máy thủy điện Cần Đơn, hàng tháng Tổng công ty Sông Đà - CTCP vẫn thanh toán tiền bán điện về cho Công ty. Hiện tại, TCT Sông Đà - CTCP đã có nguồn tiền để trả nợ đơn vị, tuy nhiên việc trả nợ này cần được cơ quan có thẩm quyền thông qua “phương án sử dụng vốn” của TCT trước khi trả nợ.

- Thời gian chỉ trả cổ tức dự kiến ngay sau khi được ĐHĐCĐ 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, Công ty sẽ làm các thủ tục theo quy định để chi trả cổ tức cho Cổ đông trong thời gian sớm nhất có thể.

### **IX. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội.**

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Ý kiến khác	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Thông qua Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 09/6/2023 về việc kết quả SXKD năm 2022.	43.160.031	100%				
2	Thông qua tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 09/6/2023 kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2023.	43.160.031	100%				
3	Thông qua báo cáo số 12/BC-HĐQT ngày 09/6/2023 về hoạt động của HĐQT năm	43.160.031	100%				



	2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.						
4	Thông qua báo cáo số 03/BC-BKS ngày 21/3/2023 của BKS về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023	43.160.031	100%				
5	Thông qua tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 09/6/2023 về việc BCTC năm 2022 đã được kiểm toán.	43.160.031	100%				
6	Thông qua tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 09/6/2023 về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021, 2022. Bao gồm: - BCTC năm 2021 - Phân phối lợi nhuận năm 2021, 2022	42.585.731	98,37%	574.300	1,27%		
7	Thông qua tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 09/6/2023 thực hiện quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022; kế hoạch chi trả năm 2023 như tài liệu trình tại đại hội.	42.797.431	99,16%	362.600	0.84%		
8	Thông qua tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 09/6/2023 về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2023.	43.160.031	100%				
9	Thông qua tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 09/6/2023 về sửa đổi Điều lệ - thay đổi ngành nghề ĐKKD	43.160.031	100%				
10	Thông qua tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 27/6/2023 việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT.						
	- Miễn nhiệm TV HĐQT <b>Ông Mai Ngọc Hoàn</b>	43.160.031	100%				
	- Bầu bổ sung TV HĐQT <b>Ông Đỗ Đức Mạnh</b>	42.797.431	99,16%			362.600	0.84%

(Có Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm theo)

## X. Các nội dung đã được Đại hội thông qua

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022



TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022			Thực hiện năm 2022			Tỷ lệ hoàn thành công ty mẹ (%)	Tỷ lệ hoàn thành Hợp nhất (%)
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất		
I	Sản xuất điện	10 <sup>6</sup> kWh	389,0	26,3	415,3	457,2	22,8	480,0	117,5	115,6
II	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	429.500	31.500	461.000	460.070	31.945	492.015	107,1	106,7
1	Giá trị KD SP công nghiệp	10 <sup>6</sup> đ	429.280	31.500	460.780	459.289	31.944	491.234	107,0	106,6
2	Giá trị KD dịch vụ khác	10 <sup>6</sup> đ	220		220	780	1	781	354,7	355,0
III	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>									
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	390.700	28.700	419.400	426.036	29.579	455.614	109,0	108,6
2	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	138.800	2.900	141.700	136.781	5.601	142.382	98,5	100,5
3	Lợi nhuận	10 <sup>6</sup> đ								
	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	185.200	500	185.700	192.183	1.751	192.511	103,8	103,7
	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	148.160	500	148.660	153.651	1.751	154.264	103,7	103,8
4	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	900.600	47.950	900.600	1.090.518	49.701	1.096.615	121,1	121,8
5	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	689.986	75.000	689.986	689.986	75.000	689.986	100,0	100,0
6	Dự kiến chi trả cổ tức năm 2022	%	21		21	14		14	67	67
IV	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	10 <sup>6</sup> đ	19.440		19.440	150		150		0,77

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	
I	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	<b>394.400</b>	<b>31.400</b>	<b>425.800</b>	
1	Giá trị KD SP công nghiệp	10 <sup>6</sup> đ	394.200	31.400	425.600	
2	Giá trị KD dịch vụ khác	10 <sup>6</sup> đ	200		200	
II	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>					
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	358.600	28.600	387.200	
2	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	128.300	2.900	131.200	
3	Lợi nhuận	10 <sup>6</sup> đ				
	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	143.400	1.500	144.900	



	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	114.720	1.500	116.220	
5	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	898.800		898.800	
6	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	689.986		689.986	
9	Dự kiến tỉ lệ cổ tức	%	18,0		18,0	

**3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị** (Như báo cáo đã trình bày tại đại hội).

**4. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát** (Như báo cáo đã trình bày tại đại hội).

**5. Thông qua BCTC năm 2022 đã được kiểm toán.**

5.1 Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2022 đã được kiểm toán

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.242.886.548.735
2	Vốn chủ sở hữu	1.090.518.492.268
3	Doanh thu thuần	425.689.350.148
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	192.182.886.264
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	153.651.186.181

5.2 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.435.387.343.202
2	Vốn chủ sở hữu	1.096.615.315.096
3	Doanh thu thuần	455.267.317.369
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	192.511.142.528
5	Lợi nhuận sau thuế	154.263.931.207
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	153.935.674.943

**6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021, 2022**

6.1 Về BCTC kiểm toán năm 2021, Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

a) Về BCTC kiểm toán năm 2021.

Tiếp tục thực hiện yêu cầu của Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2022 về Báo cáo tài chính năm 2021. Trường hợp khi lập lại Báo cáo tài chính năm 2021 không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán, nếu ảnh hưởng đến kết quả sẽ thực hiện điều chỉnh vào báo cáo tài chính năm tiếp theo.

b) Về Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021.

- Thông qua việc sử dụng lợi nhuận năm 2021 theo Báo cáo tài chính năm 2021



sau kiểm toán để thực hiện phân phối lợi nhuận, chia cổ tức cho các cổ đông như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021 Công ty mẹ	158.958.717.137
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC công ty mẹ đến hết ngày 31/12/2021	169.971.402.450
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC hợp nhất đến hết ngày 31/12/2021	166.463.696.977
4	Lợi nhuận được phân phối năm 2021	166.463.696.977
5	Trích lập các quỹ trên lợi nhuận thực hiện năm 2021	57.494.753.750
-	Quỹ đầu tư phát triển ((1)*30%)	47.687.615.141
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương thực hiện của người lao động)	9.585.897.020
-	Quỹ khen thưởng của Người Quản lý (1 tháng lương thực hiện của NQL)	221.241.589
6	Lợi nhuận còn được chia cổ tức năm 2021 (6)= (4)-(5)	108.968.943.227
7	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2021	103.497.930.000
-	Vốn điều lệ	689.986.200.000
-	Tỷ lệ chia cổ tức	15%
8	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (8)=(2)-(5)-(7)	8.978.718.700

6.2 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022 Công ty mẹ	153.651.186.181
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC Công ty mẹ đến 31/12/2022	323.622.588.631
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm 2021 (trình ĐHCĐ 2023)	160.992.683.750
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC công ty mẹ đến 31/12/2022 sau phân phối năm 2021 (4)=(2)-(3)	162.629.904.881
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC hợp nhất đến 31/12/2022	320.399.371.920
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC hợp nhất đến 31/12/2022 sau phân phối năm 2021 (6)=(5)-(3)	159.406.688.170
7	Lợi nhuận được phân phối năm 2022	159.406.688.170
8	Trích lập các quỹ trên lợi nhuận thực hiện năm 2022	55.244.390.172
-	Quỹ đầu tư phát triển ((1)*30%)	46.095.355.854
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương thực hiện của người lao động)	8.804.000.000
-	Quỹ khen thưởng của Người Quản lý (1 tháng lương thực hiện của NQL)	345.034.318
9	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ năm 2022 (9)=(7)-(8)	104.162.297.997
10	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2022	96.598.068.000



TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
-	Vốn điều lệ	689.986.200.000
-	Tỷ lệ chia cổ tức	14%
11	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (11)=(4)-(8)-(10)	10.787.446.708

7. Thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023.

#### 7.1 Quyết toán năm 2022:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 được phê duyệt, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐT BXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội để thực hiện quyết toán thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao Ban Kiểm soát năm 2022.

#### 7.2 Kế hoạch năm 2023:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Thông tư 28/2016/TT-BLĐT BXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội để xây dựng kế hoạch thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao Ban kiểm soát năm 2023.

### 8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) công ty kiểm toán đã được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty Kiểm toán và tư vấn UHY;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023 của đơn vị.

Trường hợp các đơn vị trên không còn nằm trong danh sách các đơn vị được Bộ Tài chính chấp thuận được phép kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023, hoặc Công ty không đàm phán, thỏa thuận được với các đơn vị này, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được lựa chọn một trong số các đơn vị khác nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 để bổ nhiệm là đơn vị Kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2023.

### 9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty.

Thông qua sửa đổi Điều lệ - thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty (nội dung thay đổi tại Điều 4, mục 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo phụ lục 2 của Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 09/6/2023) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty ký ban hành Điều lệ sửa đổi.

### 10. Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT.

#### 10.1 Miễn nhiệm thành viên HĐQT

Căn cứ vào đơn xin từ nhiệm của Ông **Mai Ngọc Hoàn** xin thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019-2024, vì lý do cá nhân. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông **Mai**



**Ngọc Hoàn.**

Kết quả biểu quyết: số cổ phần biểu quyết đồng ý: 43.160.031 cổ phần, đạt 100% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

10.2 Thông qua hình thức, Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT.

- Với số cổ phần biểu quyết là: 43.160.031, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

- Do chỉ có (01) ứng cử viên tham gia bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Đại hội thống nhất bầu theo phương thức lấy phiếu xin ý kiến biểu quyết thông qua.

10.3 Kết quả kiểm phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT.

TT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội
01	Ông: Đỗ Đức Mạnh	42.797.431	99,16 %

### **XI. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và Bế mạc Đại hội**

Đại hội đã nhất trí thông qua toàn bộ nội dung Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả:

\* Biên bản đại hội được thông qua: với số cổ phần biểu quyết tán thành là **43.160.031 cổ phần**, Chiếm: **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

\* Nghị quyết đại hội được thông qua: với số cổ phần biểu quyết tán thành là **43.160.031 cổ phần**, Chiếm: **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn bế mạc vào lúc vào lúc 11h30' ngày 30/6/2023.

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Văn Minh**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Phạm Văn Việt**